**Toán**

**T67. BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

***-*** Nhận biết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2.Năng lực:**

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài

**3. Phẩm chất:**

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Thước Ê ke, máy soi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: ( 3-5’)**\* Khởi động: H hát theo nhạc\* Ôn bài cũ:- Quan sát MH nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình chữ nhật ABCD.- GV nhận xét, gt bài mới**2. Khám phá ( 12-15’)**- Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.- Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào? - GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.- Chúng có gì đặc biệt?- Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song. - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B C D - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau. A B  C D- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không? - GV rút ra kết luận chiếu MH:+ Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau.+ Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.- Gọi HS nhắc lại kết luận- GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống. - GV nhận xét, tuyên dương- H đọc thầm phần KP/98**3. Hoạt động ( 15-17’)****Bài 1: (? 5-6’)**- KT: Đoạn thẳng song song- Yc HS đọc thầm đề bài- Y cầu Hs làm vở- G theo dõi, giúp đỡ.- Yêu cầu HS trình bày bài làm.- Chốt: Trên hình chữ nhật, hình vuông hai cặp cạnh đối diện có đặc điểm gì?- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2** **( 5-6’)** **-** KT: Xác định hai đường thẳng song song**-** Gọi H đọc yêu cầu- Y cầu Hs làm vở- G theo dõi giúp đỡ.- Soi bài làm của H- Hai đường thẳng song có đặc điểm gì?- Chốt: Cách xác định hai đường thẳng song song.**Bài 3. (5-6’)** **-** KT: Xác định hai đường thẳng song song- GV gọi 1 HS đọc đề bài-Yêu cầu H suy nghĩ, thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu.- Hai đường thẳng song song có bao giờ gặp nhau không?- Chốt: hai đường thẳng song song.**4. Củng cố dặn dò ( 2-3’)**- Trong cuộc sống hai đường thẳng song song được ứng dụng ntn?- GV chiếu một số ứng dụng- Tiết học hôm nay em học được những gì?- Nhận xét tiết học. | - H khởi động hát bài: Em yêu trường em- HS nêu- Nhận xét.- HS lắng nghe GV giới thiệu- HS nhắc lại tên bài, ghi vở.- HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói trên MH.- HS lắng nghe và quan sát- Hình chữ nhật ABCD- HS theo dõi thao tác của GV. - HS thao tác+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song. - HS lắng nghe- HS nhắc lại KL.- HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …- H đọc thầm 1 phút- H đọc thầm - nêu yêu cầu- HS làm vào vở.- HS trình bày bài, nhận xét.- H nêu - Nhận xét- H đọc thầm - nêu yêu cầu- HS làm vở- H trình bày bài- nhận xét- H nêu- H đọc thầm - nêu yêu cầu- HS thực hiện yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày- Nhận xét- H trả lời- Nhận xét.- H nêu- HS quan sát.- HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**